

Ngày 04/11/2019
ASEANSC RESEARCH

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường 1

I. Thông tin doanh nghiệp 1

II. Tin kinh tế trong nước nổi bật 1

III. Tin quốc tế nổi bật 1

Tổng hợp diễn biến thị trường 2

IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN 2

Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index 3

Phân tích kỹ thuật 4

Chứng khoán thế giới 5

Đầu tư theo nhóm ngành 6

Giá hàng hóa thế giới 7

Danh mục của CANSLIM 8

Báo cáo công ty 9

Báo cáo cập nhật ngành 10

Báo cáo phân tích kỹ thuật 11

Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật 12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

IDV: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

C32: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP

SGD: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

HPP: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

AST: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

TCO: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

SFN: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP

BID: Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP

BID: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 301.13	27,347.36
	S&P 500	↑ 29.35	3,066.91
	Nasdaq	↑ 94.04	8,386.40
	FTSE 100	↑ 54.04	7,302.42
CHÂU ÂU	DAX	↑ 94.26	12,961.05
	CAC 40	↑ 32.03	5,761.89
	Nikkei 225	↓ -76.27	22,850.77
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 446.54	27,547.30
	Shanghai	↑ 17.29	2,975.49

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 04/11/2019

NGÂN HÀNG KHỞI SẮC, VN-INDEX TĂNG GẦN 7 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (04/11), nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch khởi sắc là động lực chính kéo chỉ số VN-Index bật tăng gần 7 điểm, vượt mốc 1.020. Trong đó, VCB tăng 3,6%, BID tăng 2,93%, TCB tăng 2,53%, CTG tăng 0,67%, VPB tăng 2,33%,... Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6,84 điểm (+0,67%), đóng cửa ở mức 1.022,43. Thanh khoản HSX ở mức hơn 230 triệu cổ phiếu, giá trị gần 6.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (146 mã tăng/ 185 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 60 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VCB.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh thứ 2 nằm bên ngoài dải "Bollinger", cho thấy chỉ số đang tiến sâu vào vùng quá mua, và có thể đảo chiều bất cứ lúc nào. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 1.015 – 1.020, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 1.005 – 1.010. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 1.025 – 1.030, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.035 – 1.040.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, và chú ý quan sát vùng hỗ trợ gần 1.015 – 1.020 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngành dệt may tiếp tục gặp khó trong quý III, cơ hội lớn mở ra tại thị trường Mỹ	Trung lập	NEW
PMI tháng 10 tương đương 50 điểm, kết thúc thời kỳ tăng kéo dài 46 tháng	Tiêu cực	
Ngày (04/11), Giá vàng SJC ở mức 41,99 - 42,19 triệu đồng/lượng	Trung lập	NEW
Ngày (04/11), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.135 VND/USD	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

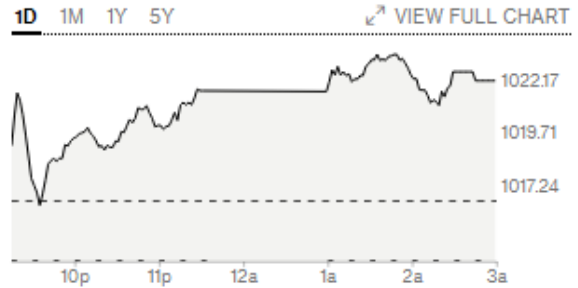
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (01/11), Dow Jones tăng 1.11%, đóng cửa ở mức 27,347.36 điểm	Tích cực	NEW
Ngày (01/11), Dầu Brent tăng 3.50%, đóng cửa ở mức 61.69 USD/thùng	Tích cực	NEW
Phó chủ tịch Fed: Lãi suất sẽ được giữ nguyên	Trung lập	NEW
Trump: Có thể ký thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 với Trung Quốc tại Mỹ	Tích cực	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+6.84/+0.67%
Giá trị (điểm)	↑	1,022.43
Khối lượng (cp)		232,788,487
Giá trị (tỷ đồng)		5,920.95
Số mã tăng giá	↑	146
Số mã giảm giá	↓	185
Số mã đứng giá	→	92

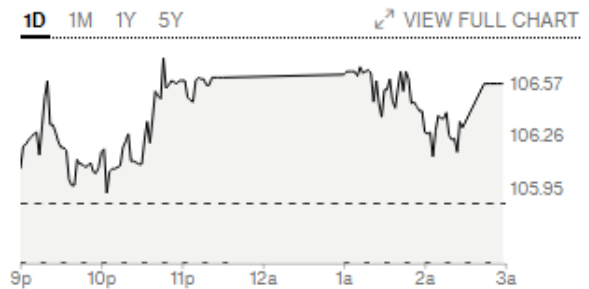


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	25.660.220	25,10	-0,10/-0,40%
FLC	14.706.320	4,81	+0,31/+6,89%
MBB	7.129.260	23,30	+0,35/+1,53%
STB	6.499.460	10,90	0,00/0,00%
HPG	6.038.610	21,75	-0,15/-0,68%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.85/+0.80%
Giá trị (điểm)	↑	106.60
Khối lượng (cp)		26,972,206
Giá trị (tỷ đồng)		414.32
Số mã tăng giá	↑	57
Số mã giảm giá	↓	63
Số mã đứng giá	→	247



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	5.625.700	6,70	+0,10/+1,52%
ACB	3.936.600	24,60	+0,40/+1,65%
PVS	1.554.600	18,70	+0,10/+0,54%
NVB	1.396.200	9,30	+0,10/+1,09%
HUT	1.386.300	2,40	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	13,919,810	631,000
BÁN	12,965,910	693,070
MUA - BÁN	953,900	-62,070

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 04/11, khối ngoại mua ròng hơn 60 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 0,2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 614 tỷ đồng) và bán ra gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 553 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,6 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 7 tỷ đồng) và bán ra gần 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 8 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 01/11/2019): 3,437,089.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 01/11/2019): 1,015.59 điểm

Cập nhật ngày 04/11/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.9%	3,345,935,389	122.5	121.7	-0.8	-0.7%	309,680	-0.79
VCB	9.6%	3,708,877,448	88.8	92	3.2	3.6%	1,091,260	3.50
VHM	9.3%	3,349,513,918	95.2	96	0.8	0.8%	1,124,510	0.79
VNM	6.7%	1,741,687,793	132.4	131.3	-1.1	-0.8%	1,407,970	-0.57
GAS	5.8%	1,913,950,000	104.5	105.5	1.0	1.0%	499,870	0.57
SAB	4.9%	641,281,186	260	260	0.0	0.0%	14,250	0.00
BID	4.1%	3,418,715,334	41	42.2	1.2	2.9%	1,744,250	1.21
MSN	2.6%	1,163,149,548	75.7	76.3	0.6	0.8%	890,560	0.21
TCB	2.4%	3,496,592,160	23.75	24.35	0.6	2.5%	3,950,490	0.62
CTG	2.4%	3,723,404,556	22.3	22.45	0.2	0.7%	5,847,460	0.16
VRE	2.4%	2,328,818,410	35.05	34.9	-0.2	-0.4%	3,544,600	-0.10
VJC	2.3%	541,611,334	145.5	145.3	-0.2	-0.1%	374,520	-0.03
PLX	2.2%	1,293,878,081	59.4	59.6	0.2	0.3%	415,000	0.08
HPG	1.8%	2,761,074,115	21.9	21.75	-0.2	-0.7%	6,038,610	-0.12
MWG	1.6%	443,496,178	125.2	126.1	0.9	0.7%	1,419,590	0.12
NVL	1.6%	930,446,674	59	59.2	0.2	0.3%	424,970	0.06
VPB	1.5%	2,456,748,366	21.5	22	0.5	2.3%	2,560,810	0.36
BVH	1.5%	700,886,434	74	74	0.0	0.0%	232,940	0.00
HVN	1.5%	1,418,290,847	36.5	36.45	-0.1	-0.1%	867,720	-0.02
MBB	1.4%	2,160,451,381	22.95	23.3	0.4	1.5%	7,129,260	0.22

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 1.000 - 1.010 Vùng kháng cự: 1.020 - 1.030

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 104 - 105 Vùng kháng cự: 106 - 107

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 04/11 - 08/11:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 1.020 - 1.030 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 1.000 - 1.010 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.000. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 990 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 - 1.030 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.030. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.040 - 1.050 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Nhận định tuần từ 04/11 - 08/11:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 106 - 107 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104 - 105 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102 - 103.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106 - 107 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108 - 109 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI
Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 04/11 - 08/11


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)


Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 04/11 - 08/11


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)


Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 04/11 - 08/11


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 04/11/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	56.2043 ↓	-0.02% ↑	0.63% ↑	6.40% ↓	-11.00%	04/11/2019
Brent	61.5613 ↓	-0.02% ↓	-0.04% ↑	5.56% ↓	-15.89%	04/11/2019
Natural gas	2.8213 ↑	3.94% ↑	15.28% ↑	22.43% ↓	-20.95%	04/11/2019
Gasoline	1.6584 ↑	0.30% ↓	-0.90% ↑	5.63% ↓	-2.01%	04/11/2019
Heating oil	1.9369 ↑	0.29% ↓	-1.28% ↑	1.76% ↓	-11.82%	04/11/2019
Ethanol	1.451 →	0.00% ↓	-0.41% ↑	4.54% ↑	11.44%	04/11/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,507.6 ↓	-0.20% ↑	0.98% ↑	0.91% ↑	22.43%	04/11/2019
Silver	18.1 ↑	0.11% ↑	1.54% ↑	3.98% ↑	23.92%	04/11/2019
Platinum	953.7 ↑	0.82% ↑	3.81% ↑	8.81% ↑	10.41%	04/11/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,594.0 →	0.00% ↑	3.17% ↓	-0.93% ↓	-14.02%	04/11/2019
Cocoa	2,478.0 ↑	3.12% ↑	1.77% ↓	-0.16% ↑	7.18%	04/11/2019
Soybeans	925.7 ↑	0.05% ↑	0.54% ↑	1.14% ↑	6.04%	04/11/2019
Feeder Cattle	149.1 ↑	2.18% ↑	2.35% ↑	4.96% ↓	-0.25%	04/11/2019
Live Cattle	119.5 ↑	7.03% ↑	6.74% ↑	12.71% ↑	3.64%	04/11/2019
Cheese	2.1 ↑	0.14% ↑	8.59% ↑	11.36% ↑	43.52%	04/11/2019
Palm Oil	2,478.0 →	0.00% ↓	-0.48% ↑	3.60% ↑	27.08%	04/11/2019
Milk	20.2 ↓	-0.10% ↑	8.03% ↑	9.15% ↑	37.21%	04/11/2019
Canola	448.2 ↑	0.40% ↓	-0.93% ↓	-3.11% ↓	-5.70%	04/11/2019
Tea	3.2 →	0.00% ↑	2.21% ↑	2.86% ↓	-0.92%	04/11/2019
Rubber	151.7 ↓	-2.38% ↑	3.13% ↓	-0.26% ↑	7.21%	04/11/2019
Orange Juice	95.2 ↓	-0.73% ↓	-2.96% ↓	-3.99% ↓	-30.72%	04/11/2019
Coffee	104.0 ↑	2.01% ↑	4.58% ↑	3.38% ↓	-11.19%	04/11/2019
Live Cattle	119.5 ↑	7.03% ↑	6.74% ↑	12.71% ↑	3.64%	04/11/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	70.0 ↑	0.47% ↑	3.32% ↑	2.37% ↓	-31.99%	04/11/2019
Lead	2,170.3 ↓	-0.05% ↓	-3.05% ↑	3.77% ↑	13.85%	04/11/2019
Tin	16,525.0 →	0.00% ↓	-0.90% ↓	-0.15% ↓	-13.37%	04/11/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.4	30.0	↑	17.6%	↑	3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	86.1	95.0	↑	17.9%	↑	6.8%	25/09/2019	
Trung bình:								↑	5.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm											
Trung bình:								↑	49.7%		
Năm 2019											
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm											

Cập nhật ngày 04/11/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
IDV	HNX	21/11/2019	22/11/2019	6/12/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
C32	HOSE	15/11/2019	18/11/2019	28/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SGD	HNX	14/11/2019	15/11/2019	29/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HPP	UPCoM	14/11/2019	15/11/2109	10/1/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
AST	HOSE	14/11/2019	15/11/2019	8/1/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TCO	HOSE	11/11/2019	12/11/2019	25/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
SFN	HNX	8/11/2019	11/11/2019	29/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
BID	HOSE	7/11/2019	8/11/2019	12/12/2019	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP
BID	HOSE	7/11/2019	8/11/2019	12/12/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
NNC	HOSE	7/11/2019	8/11/2019	20/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
MPY	UPCoM	7/11/2019	8/11/2019	2/12/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
SSC	HOSE	6/11/2019	7/11/2019	29/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
GMD	HOSE	5/11/2019	6/11/2019	15/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PHN	HNX	5/11/2019	6/11/2019	22/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TDB	UPCoM	5/11/2019	6/11/2019	25/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
VLG	UPCoM	5/11/2019	6/11/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
HHN	UPCoM	5/11/2019	6/11/2019	26/11/2019	Trả cổ tức năm 2013 bằng tiền, 225 đồng/CP
TNP	UPCoM	4/11/2019	5/11/2019	14/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
AGX	UPCoM	4/11/2019	5/11/2019	14/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBM	HOSE	4/11/2019	5/11/2019	22/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.